

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 16/6/2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Sơn Hải.

2. Ông Trần Quốc Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên toà:* Ông Lê Kim Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:223/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX-ST ngày 31/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1982.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trường H, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Nh, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

(*Chị Ch có mặt còn anh H vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/10/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim Ch trình bày: Chị và anh Nguyễn Trường H kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh H không có trách nhiệm với vợ con, cờ bạc, ngoại tình. Chị Ch đã khuyên nhủ nhiều nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trường H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Diễm Qu1, sinh ngày 04/10/2003; Nguyễn Thị Như Qu2, sinh ngày 20/12/2005 và Nguyễn Trường Minh Qu3, sinh ngày 31/3/2009. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng

được nuôi cả ba con, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho cả 3 con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Trường H cố tình trốn tránh, không có văn bản trả lời ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên hòa giải và phiên họp công khai chứng cứ mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Do anh H không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật qui định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không nộp bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trường H là có căn cứ. Về quan hệ hôn nhân: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Ch được ly hôn với anh H vì anh H đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cả 03 con tên Nguyễn Thị Diễm Qu1, sinh ngày 04/10/2003; Nguyễn Thị Như Qu2, sinh ngày 20/12/2005 và Nguyễn Trường Minh Qu3, SN 31/3/2009 cho chị Ch nuôi dưỡng vì lý do anh H thường xuyên vắng mặt, chị Ch là người trực tiếp chăm sóc các con từ trước đến nay và cả 03 cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Ch mỗi tháng 1.000.000đ cho một con (3.000.000 đ cho cả 3 con) theo yêu cầu của chị Ch.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn, Bản sao CMND, Bản sao Giấy khai sinh, Biên bản xác minh của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Trường H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim Ch và anh Nguyễn Trường H kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh H là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng Ch sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không có trách nhiệm với vợ con, cờ bạc, ngoại tình. Qua xác minh tại địa

phương thì anh H là tài xế chạy xe tải, thỉnh thoảng về nhà rồi lại đi còn mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm rõ. Anh H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không không có ý kiến phản hồi về quan hệ hôn nhân, không thể hiện nguyện vọng muốn hàn gắn mâu thuẫn để vợ chồng trở về Ch sống. Điều đó chứng tỏ mục đích mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó việc chị Ch xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Kim Ch và anh Nguyễn Trường H có 03 con tên Nguyễn Thị Diễm Qu1, sinh ngày 04/10/2003; Nguyễn Thị Như Qu2, sinh ngày 20/12/2005 và Nguyễn Trường Minh Qu3, SN 31/3/2009. Sau khi ly hôn, chị Ch có nguyện vọng được nuôi con, và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho cả ba con. Cả ba cháu Qu1, Qu2 và Qu3 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh H làm nghề tài xế, thường xuyên vắng nhà. Từ trước đến nay việc chăm sóc các con do chị Ch thực hiện. Do đó cần giao cả ba con cho chị Ch nuôi dưỡng khi ly hôn. Anh H có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định nên cần buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng để chị Ch nuôi các con. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị Ch, buộc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho một con (*mỗi tháng 3.000.000 đồng cho ba con*) cho đến khi con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Trường H phải chịu án phí DS-ST về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ch.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Ch được ly hôn với anh Nguyễn Trường H.

Về con Ch: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con Ch tên Nguyễn Thị Diễm Qu1, sinh ngày 04/10/2003; Nguyễn Thị Như Qu2, sinh ngày 20/12/2005 và Nguyễn Trường Minh Qu3, sinh ngày 31/3/2009.

Anh Nguyễn Trường H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) cho một con (3.000.000 đồng một tháng cho cả ba con) kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 7904 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Anh Nguyễn Trường H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2020). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- CCTHADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.
- UBND xã Duy Hòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.
- UBND xã Duy Hải.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

